

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày: 14/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thọ;

2. Ông Y Mung Niê.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 11/2024/QĐXXST – HS, ngày 24/4/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 02/2024/HSST-QĐ ngày 08/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: TRẦN MẬT L; Sinh ngày 15/9/1978, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Số Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1943, hiện đang sinh sống tại TDP A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Mẹ Trần Thị Thanh H, sinh năm 1949 (Đã chết); Vợ tên Trương Thị Ngọc C, sinh năm 1985, hiện đang sinh sống tại Số Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án:

Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Cháu Trần Thị Hoài Th (đã chết); Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Ông Trần Văn S (bố của cháu Th); Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Cháu Nguyễn Khánh L; Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Vắng mặt.

Đại diện theo pháp luật của cháu L: Bà Nguyễn Thị M (mẹ của cháu L); Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Bị đơn dân sự: Bà Trần Thị N; Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà N: Luật sư Tô Tiến D – Văn phòng Luật sư L, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ: Số L, phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Y B Th Mlô; Địa chỉ: Buôn P, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Quang S; Địa chỉ: TDP C, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 30 phút sáng ngày 27/10/2023, Trần Mật L điều khiển xe ô tô tải biển số 47C-087.25, chở anh Y B Th Mlô là phụ xe, đi từ thành phố B đến tiệm mua bán gạo của bà Trần Thị N, tại thôn 9, xã E, huyện B để giao gạo. Đến khoảng 5 giờ 30 phút khi đến đại lý gạo của bà N, lúc này trong kho gạo của bà N có chiếc xe ô tô tải biển số 79C-063.58 của bà N đang đỗ, để có chỗ cho xe ô tô của L vào kho để bốc gạo nên bà N nhờ L điều khiển xe ô tô mang biển số 79C-063.58 từ trong kho ra ngoài ra thì L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe ô tô biển số 79C-063.58 từ trong kho ra đỗ ở lề đường bên phải trên đường Quốc lộ 29, theo hướng Ủy ban nhân dân xã E đi thị trấn P, huyện Krông Búk. Sau khi đỗ xe ô tô biển số 79C-063.58 bên lề đường, L chỉ bật đèn si nhan cảnh báo, nhưng không có đặt biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước

và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Sau đó L điều khiển xe của mình đi vào trong kho gạo của bà N để bốc gạo xuống kho. Đến khoảng 06 giờ 20 phút cùng ngày, chị Trần Thị Hoài Th điều khiển xe mô tô biển số 47AB-324.05 chở chị Nguyễn Khánh L đi học cùng chiều, thì tông vào phần đuôi xe ô tô mang biển số 79C-063.58 mà L đã đỗ trước đó. Hậu quả, chị Th tử vong trên đường đi cấp cứu, còn chị L bị thương và hai phương tiện hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 27/10/2023, xác định: Đoạn đường nơi xảy ra vụ án là Quốc lộ 29, thuộc thôn 9, xã E, huyện K đoạn đường thẳng, bằng phẳng, mặt đường rộng 6,50 mét. Ở giữa đoạn đường có vạch kẻ sơn màu vàng đứt đoạn, chia đoạn đường thành hai chiều xe đi riêng biệt. Điểm va chạm (X) đo đến mép đường chuẩn là 4,55 mét, đo đến trục sau bên trái bánh xe ô tô 79C-063.58 là 2,30 mét; đo đến tâm trục sau bánh xe biển số 47AB-324.05 là 0,80 mét, đo đến mốc cố định là 10,15 mét.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 249/KLGĐTT-PY ngày 27/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận về nguyên nhân chết của chị Trần Thị Hoài Th: Chấn thương sọ não nặng/ Chấn thương ngực kín nặng/ Nhiều chấn thương, vết thương do tai nạn giao thông.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 636/KLTTCT-PY ngày 30/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Khánh L 06% (sáu phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 53/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Giá trị phần hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu: VEAM; số loại: LION TL3; loại xe: Tải có mui; màu sơn: Xanh; số máy: D4DBA438740; số khung: F175CMJ00025; năm sản xuất: 2012; biển số đăng ký: 79C-063.58, có giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

- Giá trị phần hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu: ESPERO; số loại: 50C2H; số khung: RPENCBAPEMA036926; số máy: VDEJQ139FMB7036926; màu sơn: Trắng; biển số đăng ký: 47AB-324.05, có giá: 6.500.000 đồng (Bút lục 145-146).

Kết quả giám định an toàn kỹ thuật xe ô tô biển số 79C-063.58: Về trình trạng an toàn kỹ thuật của phương tiện: Trước khi xảy ra tai nạn không có hư hỏng xảy ra. Hệ thống đèn chiếu sáng, tín hiệu hoạt động bình thường.

- Vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk tạm giữ gồm: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã thu giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu VEAM, biển số 79C-063.58 và 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 47AB-324.05. Ngày 19/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu VEAM, biển số 79C-063.58 cho bà Trần Thị N là chủ sở hữu và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 47AB-324.05 cho ông Trần Văn S là người quản lý hợp pháp.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo Trần Mật L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Mật L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 03 năm đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk ngày 19/3/2023 đã trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu VEAM, biển số 79C-063.58 cho bà Trần Thị N là chủ sở hữu và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 47AB-324.05 cho ông Trần Văn S là người quản lý hợp pháp.

+ Trả lại trả lại cho bị cáo Trần Mật L 01 (một) Giấy phép lái xe số: 660104001325 mang tên Trần Mật L, sinh năm 1978, trú tại: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày: 08/9/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590, 591, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

+ Buộc bị cáo và bà N phải liên đới bồi thường các khoản chi phí mai táng hợp lý và tổn thất tinh thần cho gia đình của cháu Th theo quy định của pháp luật.

+ Buộc bị cáo và bà N phải liên đới phải bồi thường cho bị hại cháu Nguyễn Khánh L số tiền 6.500.000 đồng tiền chi phí điều trị vết thương theo quy định của pháp luật.

Được khấu trừ vào số tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0009076 ngày 24/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà N, Luật sư Tô Tiến D trình bày:** Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh, mức thu nhập của bị cáo là người đi làm thuê, còn bà N là người buôn bán gạo nhỏ lẻ, cũng đã có tuổi; bà N và bị cáo đã thống nhất với nhau xác định mức bồi thường thiệt hại cho các bị hại là 160.000.000 đồng. Bà N sẽ có trách nhiệm liên đới cùng với bị cáo bồi thường cho các bị hại. Trước đó, bị cáo và bà N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk được 50.000.000 đồng. Số tiền 50.000.000 đồng đã nộp sẽ bồi thường cho cháu L 6.500.000 đồng, bồi thường cho gia đình cháu Th 43.500.000 đồng. Bà N và bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường phần tiền còn lại cho gia đình cháu Th.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện gia đình bị hại, bị đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tổ tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy khoảng 5 giờ 30 phút ngày 27/10/2023, tại tiệm mua bán gạo của bà Trần Thị N thuộc thôn 9, xã E, huyện K, bà Trần Thị N là chủ sở hữu xe ô tô mang biển số 79C-063.58 có nhờ bị cáo Trần Mật L điều khiển xe từ trong kho ra ngoài thì bị cáo L đồng ý; bị cáo L điều khiển xe ô tô mang biển số 79C-063.58 từ trong kho gạo của bà Trần Thị N ra đỗ bên phải lề đường Quốc lộ 29, theo hướng Ủy ban nhân dân xã E đi thị trấn P, khi đỗ xe thì bị cáo L không đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết. Đến 06 giờ 20 phút xe máy biển số 47AB-324.05 do chị Trần Thị Hoài Th điều khiển chở chị Nguyễn Khánh L để đi học tông vào đuôi xe ô tô mang biển số 79C-063.58 do bị cáo L đang đỗ trước đó. Hậu quả chị Th tử vong, chị L bị thương tích tỷ lệ 6%, hai phương tiện hư hỏng tổng thiệt hại là: 8.000.000 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo Trần Mật L đã vi phạm điểm d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ.

Tại điểm d khoản 3 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“3. Người điều khiển phương tiện khi dừng xe, đỗ xe trên đường bộ phải thực hiện quy định sau đây:

...

d) Sau khi đỗ xe, chỉ được rời khỏi xe khi đã thực hiện các biện pháp an toàn; nếu xe đỗ chiếm một phần đường xe chạy phải đặt ngay biển báo hiệu nguy hiểm ở phía trước và phía sau xe để người điều khiển phương tiện khác biết;”

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không tuân thủ quy định về an toàn giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người, bị thương 01 người với tỷ lệ thương tích là 6% và phương tiện giao thông bị hư hỏng.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả, bồi thường thiệt hại cho các bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và phạm tội lần đầu, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt và không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Theo quy định tại Điều 601 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải vận hành, sử dụng, bảo quản, trông giữ, vận chuyển nguồn nguy hiểm cao độ theo đúng quy định của pháp luật. Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Trong vụ án này, bà N là chủ sở hữu xe mô tô biển số 79C-063.58, để có chỗ cho xe ô tô chở gạo vào trong kho nên bà N nhờ bị cáo L vào điều khiển xe ô tô mang biển số 79C-063.58 từ trong kho ra để ngoài đường và sau khi để xe ngoài đường thì bị cáo đã đi vào kho làm việc. Giữa bà N và bị cáo L không có thỏa thuận, hợp đồng nào thể hiện việc chuyển giao quyền chiếm hữu, sử dụng xe ô tô biển số 79C-063.58 cho bị cáo L. Theo quy định tại mục 2 phần III Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì bà N vẫn là người chiếm hữu, sử dụng xe và đã biết chiếc xe được bị cáo L để ngoài đường. Tại phiên toà, bà N và bị cáo đã thống nhất cùng có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại; xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bà N là phù hợp với quy định của pháp luật và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của các bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bà N và bị cáo L phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại là phù hợp.

Căn cứ các Điều 288, Điều 584, 585, 586, 590, 591, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử xác định mức bồi thường thiệt hại như sau:

1. Thiệt hại đối với tính mạng của cháu Trần Thị Hoài Th gồm:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết: 190.000 đồng (Bảng kê chi phí khám bệnh của Bệnh viện đa khoa H ngày 27/9/2023);
- Các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng gồm:

Tiền mua quan tài, dịch vụ mai táng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang: 38.500.000 đồng (Hoá đơn Dịch vụ mai táng H ngày 01/11/2023);

- Các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất theo thông lệ chung 35.000.000 đồng (Hợp đồng cất đất an táng người lớn ngày 27/10/2023 của Doanh nghiệp TNTM - DV P);

- Tổn thất tinh thần cho người thân thích của bị hại là cha mẹ bị hại ông Trần Văn S, bà Trần Thị Gi với số tiền 100 lần mức lương cơ sở: $100 \times 1.800.000 \text{ đồng} = 180.000.000 \text{ đồng}$.

Tổng chi phí thiệt hại cần được bồi thường là: $190.000 \text{ đồng} + 38.500.000 \text{ đồng} + 35.000.000 \text{ đồng} + 180.000.000 \text{ đồng} = 253.690.000 \text{ đồng}$.

2. Bị hại cháu Nguyễn Khánh L yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 6.500.000 đồng chi phí điều trị vết thương.

Buộc bà N và bị cáo L phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại với tổng số tiền: 260.190.000 đồng; cụ thể:

Bồi thường cho ông Trần Văn S, bà Trần Thị Gi do tính mạng của cháu Th bị xâm phạm với tổng số tiền 253.690.000 đồng và bồi thường thiệt hại do sức khỏe của cháu L bị xâm phạm với số tiền 6.500.000 đồng; Được khấu trừ vào số tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0009076 ngày 24/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk; Trong đó, bồi thường cho cháu L số tiền 6.500.000 đồng (cháu L chưa nhận); bồi thường cho ông S, bà Gi số tiền 43.500.000 đồng (ông S, bà Gi chưa nhận). Bị cáo và bà N còn phải bồi thường số tiền 210.190.000 đồng cho ông S, bà Gi.

[6] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk ngày 19/3/2023 đã trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu VEAM, biển số 79C-063.58 cho bà Trần Thị N là chủ sở hữu và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 47AB-324.05 cho ông Trần Văn S là người quản lý hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định.

Bị đơn dân sự bà Trần Thị N và bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Mật L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Mật L 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Mật L cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, 591, 601 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bà Trần Thị N và bị cáo Trần Mật L phải liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại với tổng số tiền: 260.190.000 đồng; cụ thể:

+ Bồi thường thiệt hại ông Trần Văn S, bà Trần Thị Gi tổng số tiền 253.690.000 đồng; bao gồm chi phí điều trị, chi phí hợp lý cho việc mai táng và tổn thất tinh thần.

+ Bồi thường thiệt hại cho cháu Nguyễn Khánh L số tiền 6.500.000 đồng.

Được khấu trừ vào số tiền 50.000.000 đồng bị cáo đã nộp theo Biên lai thu tiền số 60AA/2021/0009076 ngày 24/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk. Trong đó, bồi thường cho cháu L số tiền 6.500.000 đồng (cháu L chưa nhận); bồi thường cho ông S, bà Gi số tiền 43.500.000 đồng (ông S, bà Gi chưa nhận). Bị cáo và bà N còn phải bồi thường số tiền 210.190.000 đồng cho ông S, bà Gi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk ngày 19/3/2023 đã trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu VEAM, biển số 79C-063.58 cho bà Trần Thị N là chủ sở hữu và trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển số 47AB-324.05 cho ông Trần Văn S là người quản lý hợp pháp.

+ Trả lại trả lại cho bị cáo Trần Mật L 01 (một) Giấy phép lái xe số: 660104001325 mang tên Trần Mật L, sinh năm 1978, trú tại: Phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp ngày: 08/9/2023.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Mật L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo và bị đơn dân sự bà Trần Thị N phải chịu 10.509.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, bị đơn dân sự, đại diện gia đình bị hại cháu Trần Thị Hoài Th có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại cháu Nguyễn Khánh L và đại diện theo pháp luật của cháu L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín